TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Số: **71**/2023/HNGĐ - ST.*

Ngày: 27/09/2023

V/v: Ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H

và anh Ngô Văn Y

NHÂN DANH

N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: ***Ông Quách Mạnh Thành***

Các Hội thẩm nhân dân: ***1. Bà Đào Minh Chi***

2. Ông Nguyễn Việt Anh

Th- ký phiên toà: ***Ông Nguyễn Ngọc Quang*** *- Th- ký Toà án nhân dân quận Hoàng Mai;*

Đại diện VKSND quận Hoàng Mai: ***Bà Phạm Thị Nhung*** *- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa;*

Ngày 27/ 9/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 570/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 08 năm 2023 về việc tranh chấp: Hôn nhân và gia đình, theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXX-ST ngày 07/08/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 65/2023/HNGĐ/QĐ ngày 14/9/2023 giữa các đ- ơng sự:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H** - sinh năm: 1982.

HKTT: Số X Giải Phóng, Tổ XX, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn: Anh Ngô Văn Y -** sinh năm: 1979.

HKTT và chỗ ở: Số X Giải Phóng, Tổ XX, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

(*Có mặt, chị H , vắng mặt anh Y*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về tình cảm: Chị H , anh Y tự nguyện kết hôn đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, Tỉnh Nam Định vào ngày 13 tháng 12 năm 2011. Đây là lần đầu kết hôn của Chị H . Sau khi kết hôn đến nay anh chị sống tại số nhà X Giải Phóng, Tổ XX, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống, anh chị hạnh phúc đến tháng 10 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, quan điểm về tài chính, tính cách không hợp nhau, do anh Y nghiện rượu vì chuyện này chúng tôi hay cải vã, sảy ra xô xát. Đỉnh điểm từ cuối năm 2015 anh chị thường xuyên cãi nhau, đánh nhau, mặc dù hai bên gia đình đã nhiều lần tìm cách hòa giải nhưng không hòa giải được. Chính vì vậy nó làm ảnh hưởng trầm trọng đến hôn nhân, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh, chị sống ly thân từ năm 2015 đến nay.

Chị H khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Văn Y .

Về con chung: Chị H, anh Y có 02 con chung là Ngô Xuân L - sinh ngày 01/06/2011, cháu Ngô Kim N - sinh ngày 16/11/2016. Ly hôn, Chị H có nguyện vọng sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Kim N , anh Ngô Văn Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Xuân L . Về cấp dưỡng nuôi con chung, Chị H không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay Chị H đang làm ở Vận tải đường sắt.

Thu nhập trung bình là 8 triệu/ tháng.

Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

**** Tại bản tự khai ngày 11/8/2023 và trong quá trình giải quyết tại tòa án bị đơn là anh Ngô Văn Y trình bày:***

Về tình cảm:Anh xác nhận lời trình bày của Chị H là đúng về thời gian và điều kiện kết hôn.

Anh Y, Chị H tự nguyện kết hôn đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, Tỉnh Nam Định vào ngày 13 tháng 12 năm 2011. Đây là kết hôn lần thứ hai của anh. Sau khi kết hôn đến nay anh chị sống tại số nhà X Giải Phóng, Tổ XX, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến thời điểm năm 2018 anh, chị có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp, hai vợ chồng bất

đồng quan điểm sống, Chị H thường xuyên chửi mắng chồng. Mâu thuẫn xảy ra anh, chị đã ngồi nói chuyện với nhau rất nhiều lần để tìm hướng khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả, đến tháng 4 năm 2023 anh chị mới sống ly thân. Anh Y xác nhận vẫn còn tình cảm với Chị H nên không muốn ly hôn.

Về con chung: : Anh chị có 02 con chung là Ngô Xuân L - sinh ngày 01/06/2011, cháu Ngô Kim N - sinh ngày 16/11/2016. Trong trường hợp ly hôn, anh Ngô Văn Y có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Xuân L , Chị H sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Kim N . Về cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận.

Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chúng tôi không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Anh Y đồng ý để Chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại phiên toà, Chị H vẫn giữ nguyên các yêu cầu nh- đã trình bầy.

Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho anh Ngô Văn Y, anh Y đã nhận trực tiếp theo quy định tại khoản 2 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, anh Y đã đến tòa làm việc có bản tự khai, tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Tòa án đã mở phiên tòa, tống đạt hợp lệ đối với anh Ngô Văn Y nhưng cả hai lần anh Y vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, căn cứ điều 227, điều 228 bộ luật TTDS năm 2015 Toà án xét xử vắng mặt anh Y .

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà có ý kiến: Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã thụ lý giải quyết vụ án ly hôn theo đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.Việc thẩm phán tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên toà đã tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng trình tự xét xử quy định từ điều 243 đến điều 263 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Nguyên đơn tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định tại điều 70,72 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn xét xử đúng thời hạn luật định.

Sau khi phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, nêu ý kiến về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2015.

- Căn cứ khoản 1điều 28; điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

- Căn cứ Pháp lệnh về án phí, lệ phí tòa án và Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 ngày 26 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội.

- *Tình cảm:* Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H. Chị H được ly hôn với anh Ngô Văn Y .

- *Con chung:* Xác nhận cháu Ngô Xuân L - sinh ngày 01/06/2011, cháu Ngô Kim N - sinh ngày 16/11/2016 là con chung của chị H và anh Y. Ly hôn, giao cháu Ngô Kim N cho Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Ngô Xuân L cho anh Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H, anh Y tự thỏa thuận cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không xem xét.

Anh Y, Chị H đ- ợc quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai đ- ợc ngăn cản.

- *Tài sản chung:* Chị H, anh Y không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- *Nợ chung:* Chị H, anh Y không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- *Án phí*: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai nhận định:

- Về thủ tục: Ngày 07/08/2023 Toà án nhân dân quận Hoàng Mai đã thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H , anh Ngô Văn Y theo đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 4, khoản 5 điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Thu H , anh Ngô Văn Y có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, Tỉnh Nam Định vào ngày 13 tháng 12 năm 2011 trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị tại số nhà X Giải Phóng, Tổ XX, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội đến nay. Anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, quan điểm về tài chính, tính cách không hợp nhau, do anh Y nghiện rượu dẫn đến vợ chồng hay cải vã, sảy ra xô xát. Mặc dù đã nhiều lần tìm cách hòa giải nhưng không đi đến đâu vì mấu chốt là anh chị có quan điểm quá khác biệt không thể chia sẻ được. Chính vì vậy nó làm ảnh hưởng trầm trọng đến hôn nhân, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xác định tình cảm không còn, xin ly hôn với anh Ngô Văn Y .

HĐXX thấy rằng khi tình cảm không còn thì việc duy trì hôn nhân là không cần thiết bởi mức độ mâu thuẫn đã căng thẳng, việc đoàn tụ là rất khó, anh Y do anh Y nghiện rượu dẫn đến vợ chồng hay cải vã,xẩy ra xô xát, anh chị đã sống ly thân và khi biết Chị H làm đơn ly hôn anh Y mặc dù muốn hòa giải đoàn tụ nhưng

không tìm ra được gải pháp nào để hàn gắn, Chị H cương quyết ly hôn qua đó thể hiện Chị H không còn tình cảm, cũng không muốn hàn gắn hôn nhân. Anh Y, Chị H đã sống ly thân. Do vậy, có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị H và anh Y đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị H theo quy định tại điều 55 luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về con chung: Anh Y, Chị H có cháu Ngô Xuân L - sinh ngày 01/06/2011, cháu Ngô Kim N - sinh ngày 16/11/2016. Chị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Kim N, anh Ngô Văn Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dường cháu Ngô Xuân L.

Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Nguyện vọng của anh Y, Chị H về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là chính đáng, không trái đạo đức, phù hợp với quy đinh của pháp luật nên được ghi nhận.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh Y tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết nên HĐXX không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị H, anh Y không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H, anh Y không có. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu H, anh Ngô Văn Y được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ :

- Căn cứ điều 55, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ khoản 1điều 28; điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ điều 143; 147; 177, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Pháp lệnh về án phí, lệ phí tòa án và Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 ngày 26 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội;

Xử:

1. Về tình cảm*:* Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H. Chị H được ly hôn với anh Ngô Văn Y.

2. ***Về con chung****:* Xác nhận cháu Ngô Xuân L - sinh ngày 01/06/2011, cháu Ngô Kim N - sinh ngày 16/11/2016 là con chung của chị H và anh Y .

Ly hôn, giao cháu Ngô Kim N cho Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Ngô Xuân L cho anh Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi có yêu cầu hoặc có quyết định khác.

Anh Y, Chị H đ- ợc quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai đ- ợc ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung; Anh chị tự thỏa thuận, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. ***Về tài sản chung***: Chị Nguyễn Thị Thu H, anh anh Ngô Văn Y không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị H, anh Y không có. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

Chị Nguyễn Thị Thu H, phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (Đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số AA/2022/0000252 ngày 07/8/2023 của chi cục thi hành án quận Hoàng Mai)

(□n xử công khai sơ thẩm có mặt Chị H, vắng mặt anh Y)

- Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

- Bị đơn là anh Ngô Văn Y đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Đ- ơng sự;
- L- u.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Quách Mạnh Thành